

Số: 215/2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2010

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điểm 1, mục II Thông tư số 16/2008/TT-BTC ngày 13/02/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe gắn máy hai bánh không nhằm mục đích thương mại

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 149/2005/NĐ-CP ngày 08/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 30/07/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh về quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho Cơ quan Đại diện ngoại giao, Cơ quan Lãnh sự và Cơ quan Đại diện của Tổ chức quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình dự án ODA;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện kiến nghị của Tổ công tác chuyên trách Đề án 30 về cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại điểm 1, mục II Thông tư số 16/2008/TT-BTC ngày 13/02/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe gắn máy hai bánh không nhằm mục đích thương mại như sau:

Điều 1. Điểm 1 mục II Thông tư số 16/2008/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung và quy định như sau:

“1. Về hồ sơ hải quan:

1.1 Tờ khai hải quan xuất khẩu/ nhập khẩu phi mậu dịch: 02 bản chính.

1.2 Vận tải đơn: 02 bản copy.

1.3 Văn bản đề nghị nhập khẩu, tạm nhập khẩu xe gắn máy hai bánh; công hàm đề nghị của đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao quy định tại Nghị định số 73/CP ngày 30/07/1994 của Chính phủ; văn bản xác nhận của cơ quan Nhà nước Việt Nam quy định tại Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài; văn bản xác nhận là đối tượng chuyên gia ODA quy định tại Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình dự án ODA; những giấy tờ khác (nếu có) liên quan đến đối tượng nhập khẩu, tạm nhập khẩu hoặc liên quan đến quyền sở hữu xe gắn máy hai bánh của đối tượng nhập khẩu, tạm nhập khẩu được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành: 01 bản chính.

1.4 Riêng đối tượng nêu tại điểm 2.2.c, 2.2.d, mục I Thông tư số 16/2008/TT-BTC ngày 13/02/2008 của Bộ Tài chính, nếu nhập khẩu xe gắn máy hai bánh đã qua sử dụng phải bổ sung thêm các giấy tờ sau:

- Văn bản đề nghị nhập khẩu xe gắn máy hai bánh, có xác nhận địa chỉ cư trú của chính quyền địa phương (đối tượng nêu tại điểm 2.2.c, mục I Thông tư số 16/2008/TT-BTC ngày 13/02/2008 của Bộ Tài chính) hoặc xác nhận kết thúc thời hạn công tác, làm việc, làm chuyên gia của cơ quan chủ quản (đối tượng nêu tại điểm 2.2.d, mục I Thông tư số 16/2008/TT-BTC ngày 13/02/2008 của Bộ Tài chính): 01 bản chính;

- Quyết định của cơ quan nhà nước cử đi công tác, làm việc, làm chuyên gia ở nước ngoài (đối tượng nêu tại điểm 2.2.d, mục I Thông tư số 16/2008/TT-BTC ngày 13/02/2008 của Bộ Tài chính): 01 bản photocopy từ bản chính, xuất trình bản chính để công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu;

- Hộ chiếu Việt Nam hoặc giấy tờ thay thế hộ chiếu Việt Nam còn giá trị (đối tượng nêu tại điểm 2.2.c, mục I Thông tư số 16/2008/TT-BTC ngày 13/02/2008 của Bộ Tài chính và theo quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BCA-C11 ngày 01/07/2007 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Cư trú) có đóng dấu kiểm chứng nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh tại cửa khẩu (trường hợp cơ quan Công an không cấp Quyết định hoặc Giấy báo tin hồi hương theo Luật Cư trú): 01 bản photocopy từ bản chính, xuất trình bản chính để công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu;

- Hộ chiếu: 01 bản photocopy từ bản chính, xuất trình bản chính để công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu;

- Sổ hộ khẩu do cơ quan Công an Việt Nam cấp: 01 bản photocopy từ bản chính, xuất trình bản chính để công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu;

- Giấy tờ chứng minh đã được cơ quan có thẩm quyền của nước định cư cho phép thường trú hoặc cư trú vĩnh viễn hoặc vô thời hạn (đối tượng nêu tại điểm 2.2.c, mục I Thông tư số 16/2008/TT-BTC ngày 13/02/2008 của Bộ Tài chính) và Giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu của bản thân đối với xe gắn máy hai bánh như: giấy đăng ký xe hoặc giấy xác nhận thu hồi đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp, bằng lái xe (theo quy định của nước sở tại - nếu có):

+ Nếu giấy tờ nêu trên sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh thì nộp: 01 bản photocopy từ bản chính, xuất trình bản chính để công chức hải quan kiểm tra, đối chiếu;

+ Nếu giấy tờ nêu trên không sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng Anh thì nộp: 01 bản photocopy từ bản chính, 01 bản dịch tiếng Việt có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 5 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

Khi tiếp nhận hồ sơ hải quan, sau khi công chức hải quan thực hiện kiểm tra, đối chiếu nội dung bản chính với nội dung bản sao thì công chức có trách nhiệm xác nhận nội dung đã kiểm tra, đối chiếu trên bản photocopy từ bản chính”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục trưởng Cục Hải quan các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, theo dõi và thực hiện nội dung quy định tại Thông tư này. /*th*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng CP;
- Văn phòng Quốc hội; VP Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng chống tham nhũng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, Cục thuế, Hải quan, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Công báo; Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Website Hải quan;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ. (440)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn